TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2023/HC-PT
Ngày 24 – 3 – 2023
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Ông Hà Huy Cầu

Ông Phan Đức Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 624/2022/TLPT-HC ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1028/2022/HC-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 455/2023/QĐ-PT ngày 7 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

***- Người khởi kiện*:** Ông Mai Văn M, sinh năm 1949; Địa chỉ: 118B, tổ 6, ấp H, xã L, huyện C, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trần Thành L. Địa chỉ: 69/2 phường C, Quận 1, Thành phố H (có mặt).

***- Người bị kiện*:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C;

2. Ủy ban nhân dân huyện C;

Địa chỉ: khu phố G, thị trấn C, huyện C, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Trương Tiến T, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C (đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H; Địa chỉ: 86, phường B, Quận 1, Thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Văn Q,

chức vụ: Phó Trưởng ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện C (có mặt).

- ***Người kháng cáo***: Ông Mai Văn M (người khởi kiện).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai và quá trình tố tụng, người khởi kiện ông Mai Văn M có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Thành L trình bày:

Vào năm 1984, ông M có đắp đập bao đê nuôi tôm bán công nghiệp tại khu vực Mương Sâu, thuộc xã L, huyện C. Đến năm 1992, ông M kê khai đăng ký xin phép hành nghề sản xuất đắp đập bao để nuôi trồng thủy sản với chính quyền địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận chấp thuận. Diện tích khu vực đầm nuôi tôm của ông M là 25 ha.

Gia đình ông M đã sản xuất ổn định tại khu đầm nuôi tôm này từ năm 1984 cho đến nay đã hơn 30 năm, được Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ cấp giấy phép sản xuất thủy sản vào năm 1992, gia đình ông M cũng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cho Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

Để thực hiện việc thi công dự án đầu tư cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác ngày 14/10/2004 Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành Quyết định số 568/QĐ-UB về phê duyệt kinh phi bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho ông M (sau đây gọi tắt là Quyết định số 568/QĐ-UB). Nội dung quyết định nêu:

"Điều 1: Phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ thiệt hại của ông Mai Văn M địa chỉ xã Long Hòa ở dự án đầu tư mở rộng, nâng cấp đường Rừng Sác huyện Cần Giờ như sau: Tổng số tiền hỗ trợ người sản xuất: 20.000.000 đồng. VBC: Hai mươi triệu đồng chẵn.

Kinh phí bồi thường tại Điều 1 của Quyết định này thay thế cho phần kinh phí đã đền bù tại Quyết định số 648/QĐ.UB ngày 01/08/2003 của Ủy ban nhân 44 dân huyện Cần Giờ."

Thế nhưng, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ không xem xét bồi thường thiệt hại về đất bị thu hồi cho ông M. Tổng diện tích đất của ông M bị thu hồi là 18.279 m^2 (trong đó diện tích mặt nước sản xuất là 9.612m^2). Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ cũng không ban hành quyết định thu hồi đất đối với phần đất bị thu hồi này theo đúng với quy định của Luật Đất đai 2003.

Không đồng ý với nội dung quyết định số 568/QĐ-UB, ông M đã khiếu nại quyết định này. Ngày 13/07/2006 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành Quyết định số 499/QĐ-UBND (sau đây gọi tắt là Quyết định số 499/QĐ-UBND), về giải quyết khiếu nại với nội dung không công nhận nội dung khiếu nại yêu cầu bồi thường thiệt hại về đất của ông M.

Ông M khiếu nại Quyết định số 499/QĐ-UBND. Ngày 09/11/2006 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5093/QĐ-UBND (sau đây gọi tắt là Quyết định số 5093/QĐ-UBND) về giải quyết khiếu nại của ông M, với nội dung: công nhận Quyết định giải quyết khiếu nại số 499/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về giải quyết đơn khiếu nại của ông Mai Văn M, là đúng chính sách.

Ông M hoàn toàn không đồng ý với nội dung Quyết định số 499/QĐ- UBND

và Quyết định số 5093/QĐ – UBND, bởi lẽ như sau:

Khu đầm nuôi tôm 25ha nêu trên của ông M là do ông M tự khai hoang đắp bờ và sử dụng từ năm 1984, sau đó có đăng ký giấy phép sản xuất với Chính quyền địa phương, là đất đầm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản, không phải là đất rừng phòng hộ (vào thời điểm 1984). Do vậy, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không công nhận khiếu nại yêu cầu bồi thường thiệt hại về đất đối với ông M là không đúng với các quy định của Chính phủ về bồi thường hỗ trợ thiệt hại về đất khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

Việc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ thu hồi 18.279m^2 đất (trong đó diện tích mặt nước sản xuất là 9.612m^2) của ông M để thực hiện dự án đầu tư cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác, huyện Cần Giờ nhưng không ban hành quyết định thu hồi đất đối với phần đất này là trái với quy định tại Điều 32 Luật Đất đai 2003. Đây là hành vi hành chính trái pháp luật, chứng cứ đã rõ ràng, có cơ sở.

Việc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ căn cứ vào điểm b, khoản 1, Điều 43 của Luật Đất đai 2003 không xem xét giải quyết bồi thường thiệt hại về đất cho ông M là hoàn toàn thiếu cơ sở và trái pháp luật, hai hành vi trên đã xâm hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông M .

Nay ông M yêu cầu Tòa án:

1. Xác định hành vi của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ không thực hiện bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất đối với phần diện tích 18.279m^2 đất của ông M bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác, huyện Cần Giờ là hành vi hành chính trái pháp luật;

2. Xác định hành vi của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ không ban hành quyết định thu hồi đất đối với phần diện tích 18.279m^2 đất của ông M để thực hiện dự án đầu tư cải tạo mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác, huyện Cần Giờ là hành vi hành chính trái pháp luật.

3. Hủy bỏ Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 14/10/2004 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại dự án đầu tư mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác, huyện Cần Giờ đối với ông M.

4. Hủy bỏ toàn bộ Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 13/07/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về giải quyết khiếu nại yêu cầu bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất bị thu hồi thực hiện dự án đầu tư mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác, huyện Cần Giờ đối với ông M.

5. Hủy bỏ toàn bộ Quyết định số 5093/QĐ-UBND ngày 09/11/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giải quyết khiếu nại yêu cầu bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất bị thu hồi thực hiện dự án đầu tư mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác, huyện Cần Giờ đối với ông M.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có văn bản số 5333/UBND ngày 13 tháng 10 năm 2020 trình bày ý kiến về vụ kiện như sau:

1. Về yêu cầu hủy bỏ toàn bộ nội dung và Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2004 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về phê duyệt kinh

phí bồi thường, hỗ trợ:

Căn cứ Biên bản điều tra kiểm kê đất đai, tài sản bị ảnh hưởng ngày 18 tháng 6 năm 2003 của hộ ông Mai Văn M; Căn cứ nội dung xác nhận nguồn gốc đất của Ủy ban nhân dân xã Long Hòa, xác định hộ ông Mai Văn M có phần diện tích mặt nước tự khai thác nuôi trong thủy sản dọc tuyến đường Rừng Sác với diện tích 18.279 m^2 (trong đó diện tích mặt nước sản xuất là 9.612m^2) thuộc tiểu khu 21 thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ quản lý, là đất rừng phòng hộ bị ảnh hưởng trong dự án Cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác huyện Cần Giờ.

Căn cứ Quyết định số 165/QĐ-UB ngày 07 tháng 8 năm 1978 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Lâm trường Duyên Hải; Quyết định số 293/QĐ-UB ngày 19 tháng 12 năm 1987 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao đất rừng cho Lâm trường Duyên Hải thuộc Sở Lâm Nghiệp Thành phố.

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 43 của Luật đất đai năm 2003 quy định những trường hợp thu hồi đất mà không bồi thường: *"Đất rừng phòng hộ ... và các công trình công cộng khác không nhằm mục đích kinh doanh, đất làm nghĩa trang, nghĩa địa".*

Căn cứ Quyết định số 173/CT ngày 29/5/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về phê duyệt dự án tiền khả thi: *"Rừng phòng hộ môi trường thành phố"* với diện tích 34.000ha.

* Căn cứ Thông tư Liên bộ Thủy sản-Tổng cục Quản lý ruộng đất số 05 TT/LB ngày 18/12/1991 hướng dẫn việc quản lý, sử dụng mặt nước để nuôi trồng thủy sản, tại phần II, mục 4 quy định về quyền lợi và nghĩa vụ của ngành sử dụng mặt nước nuôi trồng thủy sản. Theo đó, người sử dụng mặt nước nuôi trồng thủy sản chỉ được đền bù thiệt hại sản xuất và các công trình đầu tư phục vụ cho sản xuất nuôi trồng trên đất có mặt nước.

Mặt khác, theo quy định tại mục 1 phần VII phương án số 414/PABT ngày 11 tháng 6 năm 2004 quy định về phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2959/QĐ-UB ngày 24 tháng 6 năm 2004 quy định đối với bồi thường, hỗ trợ đối với đất trong phạm vi Rừng phòng hộ như sau: *"Toàn bộ diện tích sử dụng trong phạm vi dự án thuộc đất rừng phòng hộ, là đất công nên không bồi thường thiệt hại về đất. Nhà nước chỉ bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về chi phí đầu tư trên đất cho các tổ chức và cá nhân thuê đất để nuôi trồng thủy sản".*

Trên cơ sở xác lập hồ sơ bồi thường và căn cứ vào các quy định liên quan, ngày 14 tháng 10 năm 2004 Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành Quyết định số 568/QĐ-UBND về duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Mai Văn M, với số tiền là 20.000.000 đồng (hỗ trợ thiệt hại ngừng sản xuất) và hộ dân đã đồng ý nhận tiền bồi thường thiệt hại ngày 19 tháng 7 năm 2005.

Đối chiếu các quy định có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban, hành Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2004 về duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho ông M là đúng quy định pháp luật và dùng theo phương án bồi thường dã được duyệt. Việc ông Mai Văn M yêu cầu huy bỏ toàn bộ

nội dung và Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2004 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ là không có cơ sở.

2. Về yêu cầu xác định hành vi không ban hành quyết định thu hồi đất đối với phần diện tích 18.279m^2 của ông Mai Văn M bị ảnh hưởng trong dự án là hành vi trái pháp luật và yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành quyết định thu hồi 18.279m^2 đất của gia đình ông theo quy định pháp luật:

2.1. Các cơ sở pháp lý về thành lập đất rừng Phòng hộ:

Quyết định số 165/QĐ-UB ngày 07 tháng 8 năm 1978 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập Lâm trường Duyên Hải thuộc Ty Lâm Nghiệp Thành phố.

Quyết định số 441/QĐ-UB ngày 29 tháng 12 năm 1983 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao đất giao rừng cho các đơn vị quốc doanh, tập thể, hộ nhân dân trồng cây gây rừng và chăm sóc bảo vệ rừng.

Quyết định số 259/QĐ-UB ngày 19 tháng 11 năm 1987 và Quyết định số 293/QĐ-UB ngày 19 tháng 12 năm 1987 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao đất giao rừng cho Lâm trưởng Duyên Hải thuộc Sở Lâm Nghiệp Thành phố.

Quyết định số 269/QĐ-UB ngày 26 tháng 11 năm 1987 của Uỷ ban nhân dân Thành phố về quy định cơ chế quản lý và vận dụng chính sách khuyến khích phát triển sản xuất đối với các Nông, Lâm trường ở huyện Duyên Hải (nay là huyện Cần Giờ).

Quyết định số 173/CT ngày 29 tháng 5 năm 1991 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng về phê duyệt dự án tiền khả thi "*Rừng phòng hộ môi trường thành phố"*.

Thông báo số 139/QĐ-UB ngày 28 tháng 9 năm 1991 của Ủy ban nhân dân Thành phố về quản lý, chăm sóc và bảo vệ rừng phòng hộ Duyên Hải (nay là huyện Cần Giờ).

2.2. Về thẩm quyền thu hồi và giao đất:

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 44 của Luật đất đai năm 2003 quy định thẩm quyền thu hồi đất: *"Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thu hồi đất đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài..."*.

Xét thấy khu đất của hộ ông Mai Văn M bị ảnh hưởng trong dự án có phần diện tích mặt nước tự khai thác nuôi trồng thủy sản dọc tuyến đường Rừng Sác với diện tích 18.279m^2 (trong đó gồm diện tích đất rừng tự nhiên và đất có mặt nước sản xuất là 9.612m^2) thuộc tiểu khu 21, đất do Ban Quản lý rừng phòng hộ quản lý là đất Rừng phòng hộ. Do đó, việc thu hồi, giao đất của tổ chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và đã được Uỷ ban nhân dân thành phố thu hồi, giao đất tại Quyết định số 2808/QĐ-UB ngày 17 tháng 6 năm 2004 về giao đất do Ban quản lý dự án khu vực đầu tư và xây dựng huyện Cần Giờ để đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác huyện Cần Giờ.

Như vậy, việc ông Mai Văn M yêu cầu xác định hành vi không ban hành quyết định thu hồi đối với phần diện tích 18.279m^2 bị ảnh hưởng trong dự án là hành vi trái pháp luật và yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành quyết định thu hồi đất 18.279m^2 của gia đình ông theo quy định pháp luật là không có cơ

sở.

3. Về yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ thực hiện lại phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất theo đúng quy định pháp luật và xem xét bồi thường cho gia đình ông M theo đúng quy định:

3.1. Các cơ sở pháp lý để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với Dự án Cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác:

Căn cứ Quyết định số 2242/QĐ-UB ngày 28 tháng 5 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt dự án đầu tư cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác, huyện Cần Giờ.

Căn cứ thông báo số 116/TB.UB ngày 6 tháng 11 năm 2003 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về phạm vi giải tỏa phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư của công trình Cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2808/QĐ-UB ngày 17 tháng 6 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao đất cho Ban quản lý dự án khu vực và đầu tư xây dựng huyện Cần Giờ để đầu tư Cải tạo, mở rộng và nâng cấp dường Rừng Sác**,** huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Quyết định số 5702/QĐ-UB ngày 17 tháng 11 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt điều chỉnh thay thế dự án đầu tư Cải tạo, mở rộng và nâng cấp dường Rừng Sác, huyện Cần Giờ.

Căn cứ Quyết định số 6219/QĐ-UB ngày 10 tháng 12 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt dự án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư dự án đầu tư Cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác, huyện Cần Giờ.

3.2. Về thực hiện phương án bồi thường của dự án

Phương án bồi thường số 414/ PABT của Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2959/QĐ-UB ngày 24 tháng 6 năm 2004 trên cơ sở vận dụng Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 1998 trước ngày Luật đất đai 2003 có hiệu lực thi hành (ngày 01/7/2004) và Quyết định số 31/2003/QĐ-UB ngày 10 tháng 3 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng trên địa bàn thành phố.

Theo khoản 1, Điều 15 của Quyết định số 31/2003/QĐ-UB ngày 10 tháng 3 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố có quy định hiệu lực của phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư như sau: *"Thời hạn áp dụng phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư của các dự án không quá 12 tháng kể từ ngày phương án được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (trừ các dự án có tính chất đặc biệt, quy mô lớn thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố).*

Do dự án đầu tư Cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác, huyện Cần Giờ là dự án có tính chất đặc biệt là một trong những công trình trọng điểm, mang tính chất chiến lược và có ý nghĩa to lớn góp phần phát triển kinh tế của huyện Cần Giờ với quy mô lớn (với chiều dài tuyến 36,479km, bề rộng giải tỏa từ 15 đến

120m tùy theo đoạn, tổng diện tích thu hồi 192.6ha, với tổng số hộ dân bị ảnh hưởng trong dự án là 1080 hộ) nên được thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại các văn bản như : Thông báo số 310/TB-VP ngày 28/7/2004 của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố về kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; Quyết định 101/QĐ-TTg ngày 22/01/2007 về phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh đến 2020; Thông báo số 214/TB-VP ngày 17/3/2008 của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố về kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; Thông báo số 293/TB-VP 17/3/2008 của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố.

Đồng thời thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 3977/UB ngày 12/5/2004 thì *"Đối với các phương án bồi thường hỗ trợ thiệt hại và tái định cư đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chỉ đạo Hội đồng bồi thường thiệt hại giải phóng mặt bằng của dự án vẫn tiếp tục triển khai công tác bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định của Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 1998 của Chính Phủ và Quyết định số 31/2003/QĐ-UB ngày 10/3/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố".*

Do đó, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ đã ban hành Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại của ông Mai Văn M ngày 14 tháng 10 năm 2004 là đúng quy định pháp luật, vì vẫn còn trong thời hạn 12 tháng tính từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 2959/QĐ-UB ngày 24 tháng 6 năm 2004 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án.

Như vậy, căn cứ vào các quy định nêu trên thì Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ thực hiện theo phương án bồi thường đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt là đúng quy định pháp luật. Việc ông Mai Văn M yêu cầu thực hiện lại phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và xem xét bồi thường cho gia đình ông theo đúng quy định là không có cơ sở.

4. Về việc xác định hành vi của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ không thực hiện bồi thường về đất đối với phần diện tích 18.279m^2 của gia đình ông Mai Văn M đã bị thu hồi đất để thực hiện dự án là trái pháp luật:

Căn cứ Biên bản điều tra kiểm kê đất đai, tài sản bị ảnh hưởng ngày 18 tháng 6 năm 2003 của hộ ông Mai Văn M; Căn cứ nội dung xác nhận nguồn gốc đất của Ủy ban nhân dân xã Long Hòa, xác định hộ ông Mai Văn M có phần diện tích mặt nước tự khai thác nuôi trồng thủy sản dọc tuyến đường Rừng Sác với diện tích 18.279m^2 (trong đó diện tích mặt nước sản xuất 9.612m^2) có giấy phép đăng ký sản xuất năm 1992 và gia hạn đến ngày 31 tháng 12 năm 2001, hiện nay không khai báo thuế tại địa phương, là đất rừng phòng hộ, nằm trong Tiểu khu 21 - 22 do Ban Quản lý rừng phòng hộ quản lý.

Qua kiểm tra pháp lý về quản lý đất rừng tại vị trí ông M sản xuất thì trước khi được phê duyệt dự án tiền khả thi: *"Rừng phòng hộ môi trường thành phố Hồ Chí Minh" với diện tích 34.000ha, khu vực trên được giao cho Lâm trường Duyên Hải quản lý (Quyết định số 165/QĐ-UB ngày 07 tháng 8 năm 1978 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập Lâm trường Duyên Hải Quyết định số 441/QĐ-UB ngày 29 tháng 12 năm 1983 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao đất giao*

rừng cho các đơn vị quốc doanh, tập thể, hộ nhân, dân trồng cây gây rừng và chăm sóc bảo vệ rừng; Quyết định số 259/ QĐ-UB ngày 19 tháng 11 năm 1987 và Quyết định số 293/QĐ-UB ngày 19 tháng 12 năm 1987 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao đất rừng cho Lâm trường Duyền Hải thuộc Sở Lâm Nghiệp Thành phố; Quyết định số 269/QĐ-UB ngày 26 tháng 11 năm 1987 của Ủy ban nhân dân Thành phố về quy định cơ chế quản lý và vận dụng chính sách khuyến khích phát triển sản xuất đối với các Nông Lâm trường ở huyện Duyên Hải (nay là huyện Cần Giờ). Đến ngày 29 tháng 5 năm 1991 Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 173/CT về phê duyệt dự án tiền khả thi: *"Rừng phòng hộ môi trường thành phố với điện tích 34.000ha".*

Căn cứ Thông tư Liên bộ Thủy sản - Tổng cục Quản lý ruộng đất số 05 TT/LB ngày 18/12/1991 hướng dẫn việc quản lý, sử dụng mặt nước để nuôi trồng thủy sản, tại phần II, mục 4 quy định về quyền lợi và nghĩa vụ của người sử dụng mặt nước nuôi trồng thủy sản. Theo đó, người sử dụng mặt nước nuôi trồng thủy sản chỉ được đền bù thiệt hại sản xuất và các công trình đầu tư phục vụ cho sản xuất nuôi trồng trên đất có mặt nước .

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 43 của Luật đất đai năm 2003 quy định những trường hợp thu hồi đất mà không bồi thường: *"Đất rừng phòng hộ, và các công trình công cộng khác không nhằm mục đích kinh doanh, đất làm nghĩa trang, nghĩa địa".*

Theo quy định tại mục 1 phần VII phương án số 414/PABT ngày 11 tháng 6 năm 2004 quy định về phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2959/QĐ-UB ngày 24 tháng 6 năm 2004 quy định đối với việc bồi thường, hỗ trợ đối với đất trong phạm vi Rừng phòng hộ như sau: *"Toàn bộ diện tích sử dụng trong phạm vi dự án thuộc đất rừng phòng hộ, là đất công nên không bồi thường thiệt hại về đất. Nhà nước chỉ bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về chi phí đầu tư trên đất cho các tổ chức và cá nhân thuê đất để nuôi trồng thủy sản".*

Từ những cơ sở trên, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ nhận thấy phần diện tích đất của hộ ông Mai Văn M sản xuất bị ảnh hưởng trong dự án cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác có nguồn gốc sản xuất từ năm 1984 (được Ủy ban nhân dân xã Long Hòa xác nhận ngày 03 tháng 12 năm 2001), có thời điểm đăng ký sản xuất năm 1992 và gia hạn đến ngày 31 tháng 12 năm 2001; đồng thời phần đất này từ năm 1983 Ủy ban nhân dân thành phố đã ký quyết định giao phần đất rừng cho các đơn vị quốc doanh, tập thể, hộ nhân dân trồng cây gây rừng và chăm sóc bảo vệ rừng (Quyết định số 441/QĐ-UB ngày 29/12/1983) đến năm 1987 tiếp tục ký quyết định giao phần đất rừng cho Lâm trường Duyên Hải thuộc Sở Lâm Nghiệp thành phố (Quyết định số 259/QĐ-UB ngày 19/11/1987). Ngày 29 tháng 5 năm 1991 Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ký Quyết định số 173/CT về duyệt dự án tiền khả thi: *"Rừng phòng hộ môi trường thành phố"* với diện tích 34.000ha (trong đó có phần đất của ông Mai Văn M thuộc tiểu khu 21 - 22 thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ quản lý, là đất rừng phòng hộ). Do đó, đối chiếu theo quy định, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ không bồi thường thiệt hại về đất, mà chỉ xét giải quyết hỗ trợ chi phí đầu tư trên đất tại Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2004 là đúng theo quy định.

Vì vậy, việc ông Mai Văn M yêu cầu xác định hành vi của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ không thực hiện bồi thường về đất đối với phần diện tích 18.279m^2 của gia đình ông đã bị thu hồi đất để thực hiện dự án là trái pháp luật là không có cơ sở.

Ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về các yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn M:

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát hồ sơ và căn cứ các quy định pháp luật, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ nhận thấy việc giải quyết các nội dung đã được nêu trên là đúng quy định. Đề nghị Tòa án xét xử theo hướng giữ nguyên Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2004 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và không chấp nhận các yêu cầu gồm: yêu cầu xác định hành vi không ban hành quyết định thu hồi đất đối với phần diện tích 18.279m^2 của ông Mai Văn M bị ảnh hưởng trong dự án là hành vi trái pháp luật; yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành quyết định thu hồi 18.279m^2 đất của gia đình ông theo quy định pháp luật; yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ thực hiện lại phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất theo đúng quy định pháp luật và xem xét bồi thường cho gia đình ông theo đúng quy định; xác định hành vi của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ không thực hiện bồi thường về đất đối với phần diện tích 18.279m^2 của gia đình ông Mai Văn M đã bị thu hồi đất để thực hiện dự án là trái pháp luật .

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ có văn bản số 5375/UBND ngày 13 tháng 10 năm 2020 trình bày ý về vụ kiện như sau:

Cơ sở để Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành Quyết định, số 499/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2006 về giải quyết khiếu nại:

Căn cứ Biên bản điều tra kiểm kê đất đai, tài sản bị ảnh hưởng ngày 18 tháng 6 năm 2003 của hộ ông Mai Văn M; Căn cứ nội dung xác nhận nguồn gốc đất của Ủy ban nhân dân xã Long Hòa, xác định hộ ông Mai Văn M có phần diện tích mặt nước từ khai thác nuôi trồng thủy sản dọc tuyến đường Rừng Sác với diện tích 18.279m^2 (trong đó diện tích mặt nước sản xuất là 9.612m^2) thuộc tiểu khu 21 thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ quản lý, là dất rừng phòng hộ bị ảnh hưởng trong dự án Cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác, huyện Cần Giờ.

Căn cứ Quyết định số 165/QĐ-UB ngày 07 tháng 8 năm 1978 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Lâm trường Duyên Hải; Quyết định số 293/QĐ-UB ngày 19 tháng 12 năm 1987 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao đất rừng cho Lâm trường Duyên Hải. Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 43 của Luật đất đai năm 2003 quy định những trường hợp thu hồi đất mà không bồi thường: *"Đất rừng phòng hộ và các công trình công cộng khác không nhằm mục đích kinh doanh, đất làm nghĩa trang, nghĩa địa"* .

Căn cứ Quyết định số 173/C1 ngày 29/5/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về phê duyệt dự án tiền khả thi: *"Rừng phòng hộ môi trường thành phố Hồ Chí Minh"* với diện tích 34.000ha.

Căn cứ Thông tư Liên bộ Thủy sản - Tổng cục Quản lý ruộng đất số 05/TTLB ngày 18/12/1991 hướng dẫn việc quản lý, sử dụng mặt nước để nuôi trồng thủy sản, tại phần II**,** mục 4 quy định về quyền lợi và nghĩa vụ của người sử

dụng mặt nước nuôi trồng thủy sản. Theo đó, người sử dụng mặt nước nuôi trồng thủy sản chỉ được đền bù thiệt hại sản xuất và các công trình đầu tư phục vụ cho sản xuất nuôi trồng trên đất có mặt nước.

Mặt khác, theo quy định tại mục 1 phần VII phương án số 414/PABT ngày 11 tháng 6 năm 2004 quy định về phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác đã được UBND thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt tại Quyết định số 2959/QĐ-UB ngày 24 tháng 6 năm 2004 quy định đối với bồi thường, hỗ trợ đối với đất trong phạm vi Rừng phòng hộ như sau: *"Toàn bộ diện tích sử dụng trong phạm vi dự án thuộc đất rừng phòng hộ, là đất công nên không bồi thường thiệt hại về đất. Nhà nước chỉ bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về chi phí đầu tư trên đất cho các tổ chức và cá nhân thuê đất để nuôi trồng thủy sản"*

Trên cơ sở xác lập hồ sơ bồi thường và căn cứ vào các quy định liên quan, ngày 14 tháng 10 năm 2004 Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành Quyết định số 568/QĐ-UBND về duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Mai Văn M, cư trú tại ấp Hòa Hiệp, xã L, huyện C với số tiền là 20.000.000 đồng (hỗ trợ thiệt hại ngừng sản xuất).

Không đồng ý với Quyết định số 568/QĐ-UBND nêu trên, ông Mai Văn M gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ yêu cầu bồi thường thiệt hại về đất.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết khiếu nại ông Mai Văn M không cung cấp được chứng cứ chứng minh về nội dung yêu cầu; Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ căn cứ Phương án số 414/PABT ngày 11 tháng 6 năm 2004 quy định về phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác, huyện Cần Giờ đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt tại Quyết định số 2959/QĐ-UB ngày 24 tháng 6 năm 2004 để tính bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho ông M. Do đó ngày 13 tháng 7 năm 2000, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành Quyết định số 499/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại của ông Mai Văn M, theo đó không công nhận nội dung khiếu nại yêu cầu bồi thường thiệt hại về đất.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát hồ sơ và căn cứ các quy định pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ nhận thấy việc giải quyết nội dung đã được nêu trên là đúng quy định. Do đó, đề nghị Tòa án xét xử theo hướng giữ nguyên Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2006 của Chủ tịch Uy ban nhân dân huyện Cần Giờ về giải quyết khiếu nại.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản số 1597/UBND-NCPC ngày 19 tháng 5 năm 2021 trình bày ý kiến về vụ kiện.

1. Nội dung vụ việc: Phần đất sản xuất, đất có mặt nước tự khai thác nuôi trồng thủy sản dọc theo tuyến đường Rừng Sác có diện tích 18.279m^2 (trong đó diện tích mặt nước sản xuất là 9.612m^2), có đăng ký giấy phép sản xuất năm 1992 và gia hạn đến ngày 31 tháng 12 năm 2001, quá trình khai thác không khai báo thuế tại địa phương, đất nằm trong tiểu khu 21 thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ quản lý.

Ngày 28 tháng 5 năm 2002, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 2242/QĐ-UB về việc duyệt Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác. Ngày 28 tháng 6 năm 2002, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 2675/QĐ-UB về việc điều chỉnh di chuyển các hộ dân cư, cơ quan, đơn vị, vật kiến trúc khác và đền bù, hỗ trợ thiệt hại, tái định cư trong Dự án, trong đó phần nhà ở và đất sản xuất có diện tích nêu trên . của ông Mai Văn M bị giải tỏa.

Ngày 17 tháng 7 năm 2003, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ lập bảng dự toán chi phí bồi thường, hỗ trợ cho ông M số tiến 9.000.000 đồng. Ngày 24 tháng 12 năm 2003, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ có Quyết định giải quyết khiếu nại số 1423/QĐ-UB bác đơn khiếu nại của ông M về bồi thường tài sản, hoa màu nằm trong phạm vi giải tỏa của Dự án.

Do việc giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ không đúng theo quy định, cụ thể như không có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để làm căn cứ pháp lý giải quyết khiếu nại: Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ phê duyệt phương án không đúng thẩm quyền nên Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh có Báo cáo số 197/BC-TTr ngày 10 tháng 5 năm 2004 kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo Ủy bạn nhân dân huyện Cần Giờ thu hồi các quyết định giải quyết khiếu nại đã ban hành.

Căn cứ vào Phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư ở dự án cái tạo**,** mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác, huyện Cần Giờ (được phê duyệt tại Quyết định số 2959/QĐ-UB ngày 24 tháng 6 năm 2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chi Minh), Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ có Quyết định số 568/QĐ-UB ngày 14 tháng 10 năm 2004 về phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với trường hợp của ông Mai Văn M với tổng số tiến hỗ trợ là 20.000.000 đồng (hỗ trợ thiệt hại ngừng sản xuất).

Ngày 13 tháng 9 năm 2005, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ có Quyết định số 924/QĐ-UBND về bổ sung Điều 1 Quyết dịnh số 1423/QĐ-UB ngày 24 tháng 12 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.

Do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ có sai sót về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại của ông M nên Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 1265/VP-PC ngày 20 tháng 03 năm 2006 truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh trao đổi với Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ để đảm bảo việc giải quyết khiếu nại theo đúng quy định của Luật Khiểu nại, tố cáo.

Ngày 11 tháng 4 năm 2006, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ có Quyết định số 196/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 1423/QĐ-UB ngày 24 tháng 12 năm 2003, Quyết định số 924/ QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.

Không đồng ý với Quyết định số 568/QĐ-UB ngày 14 tháng 10 năm 2004 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, ông Mai Văn M có đơn khiếu nại gửi Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về bồi thường thiệt hại về nhà, đất sản xuất và các chính sách hỗ trợ khác là chưa thỏa đáng và làm ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất.

Ngày 13 tháng 7 năm 2006, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ có Quyết định giải quyết khiếu nại số 499/QĐ-UB, không công nhận nội dung khiếu nại yêu cầu bồi thường thiệt hại về đất của ông M.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, ông M có đơn khiếu nại gửi đến Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 09 tháng 11 năm 2006, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5093/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của ông Mai Văn M.

2. Cơ sở để Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5093/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2006:

Xét phần đất sản xuất, đất có mặt nước do ông M khai thác nuôi trồng thủy sản dọc theo tuyến đường Rừng Sác có diện tích 18.279m^2 (trong đó diện tích mặt nước sản xuất là 9.612m^2), có đăng ký giấy phép sản xuất năm 1992 và gia hạn đến ngày 31 tháng 12 năm 2001, quá trình khai thác không khai báo thuế tại địa phương, đất nằm trong tiểu khu 21 thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ quản lý, được Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ xác định toàn bộ diện tích bị ảnh hưởng của hộ ông M trong khu mở rộng cải tạo nâng cấp tuyến đường Rừng Sác là đất rừng phòng hộ được quy định tại Quyết định số 173/CT ngày 29 tháng 5 năm 1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về phê duyệt dự án tiền khả thi *"Rừng phòng hộ môi trường Thành phố Hồ Chi Minh"* với diện tích 34.000 ha, trong đó có phần diện tích mặt nước, nuôi trồng thủy sản của hộ ông M.

Căn cứ Điều 1, Phần VII, Phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt tại Quyết định số 2959/QĐ-UB ngày 24 tháng 6 năm 2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chi Minh quy định: "*Toàn bộ diện tích sử dụng trong phạm vi dự án thuộc đất rừng phòng hộ là đất công nên không bồi thường thiệt hại về đất. Nhà nước chỉ bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về chi phí đầu tư trên đất cho các tổ chức và cá nhân thuê đất để nuôi trồng thủy sản*". Do đó, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng dự án không bồi thường thiệt hại về đất, là đúng quy định.

Do đó, ông Mai Văn M khiếu nại yêu cầu bồi thường thiệt hại về đất, là không có cơ sở giải quyết.

Xét Quyết định số 499/QD-UB ngày 13 tháng 7 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và Báo cáo số 857/BC-TTr ngày 30 tháng 10 năm 2006 của Thanh tra thành phố. Ngày 09 tháng 11 năm 2006 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5093/QĐ - UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Mai Văn M (lần hai) với nội dung: Công nhận Quyết định giải quyết khiếu nại số 499/QĐ-UB ngày 13 tháng 7 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về giải quyết khiếu nại của ông Mai Văn M.

3. Ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát hồ sơ, nguồn gốc, quá trình sử dụng đối với phần nhà, đất bị ảnh hưởng Dự án của ông Mai Văn M và căn cứ các quy định pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận thấy kết quả giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 5093/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2006 là phù hợp quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử

theo hướng giữ nguyên Quyết định số 5093/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giải quyết khiếu nại của ông Mai Văn M.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1028/2022/HC-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32; khoản 1, điểm a khoản 2, Điều 116; khoản 1 Điều 158; Điều 173, điểm a khoản 2, Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Căn cứ Luật Đất đai năm 2003; Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 1991; Căn cứ Luật Khiếu nại năm 1998; Căn cứ khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn M, Cụ thể:

1. Bác yêu cầu Tòa án xác định hành vi của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ không thực hiện bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất đối với phần diện tích 18.279 m^2 đất của ông M bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư cải tạo, mở rộng và năng cấp đường Rừng Sác, huyện Cần Giờ là hành vi hành chính trái pháp luật;

2. Bác yêu cầu Tòa án xác định hành vi của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ không ban hành quyết định thu hồi đất đối với phần diện tích 18.279m^2 đất của ông M để thực hiện dự án đầu tư cải tạo mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác, huyện Cần Giờ là hành vi hành chính trái pháp luật.

3. Bác yêu cầu hủy Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 14/10/2004 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc: phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại của ông Mai Văn M ở dự án đầu tư mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác (đoạn Hà Thanh – An Nghĩa).

4. Bác yêu cầu hủy Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 13/07/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về giải quyết khiếu nại của ông Mai Văn M.

5. Bác yêu cầu hủy Quyết định số 5093/QĐ-UBND ngày 09/11/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP.Hồ Chí Minh về giải quyết khiếu nại của ông Mai Văn M.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/8/2022, ông Mai Văn M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Mai Văn M.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, vì cho rằng gia đình ông M đã sản xuất ổn định tại khu đầm nuôi tôm này từ năm 1984 cho đến nay đã hơn 30 năm, được Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ cấp giấy phép sản xuất thủy sản vào năm 1992, gia đình ông M cũng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cho Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

Việc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ thu hồi 18.279m^2 đất (trong đó diện tích mặt nước sản xuất là 9.612m^2) của ông M để thực hiện dự án đầu tư cải tạo,

mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác, huyện Cần Giờ nhưng không ban hành quyết định thu hồi đất đối với phần đất này là trái với quy định tại Điều 32 Luật Đất đai năm 2003.

Đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Toàn bộ phần đất sản xuất, đất có mặt nước do ông M khai thác nuôi trồng thủy sản dọc theo tuyến đường Rừng Sác có diện tích 18.279m^2 (trong đó diện tích mặt nước sản xuất là 9.612m^2), có đăng ký giấy phép sản xuất năm 1992 và gia hạn đến ngày 31 tháng 12 năm 2001. Quá trình khai thác không khai báo thuế tại địa phương, đất nằm trong tiểu khu 21 thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ quản lý là đất rừng phòng hộ được quy định tại Quyết định số 173/CT ngày 29 tháng 5 năm 1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về phê duyệt dự án tiền khả thi *"Rừng phòng hộ môi trường Thành phố Hồ Chi Minh"* với diện tích 34.000 ha, trong đó có phần diện tích mặt nước, nuôi trồng thủy sản của hộ ông M.

Căn cứ Điều 1, Phần VII, Phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt tại Quyết định số 2959/QĐ-UB ngày 24 tháng 6 năm 2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chi Minh quy định: "*Toàn bộ diện tích sử dụng trong phạm vi dự án thuộc đất rừng phòng hộ là đất công nên không bồi thường thiệt hại về đất. Nhà nước chỉ bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về chi phí đầu tư trên đất cho các tổ chức và cá nhân thuê đất để nuôi trồng thủy sản*". Do đó, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng dự án không bồi thường thiệt hại về đất là đúng quy định. Vì thế người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Những người tham gia phiên tòa cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định.

Về nội dung: Yêu cầu của người khởi kiện ông Mai Văn M là không có không có cơ sở chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn M là đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới có giá trị chứng minh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện ông Mai Văn M và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ông Mai Văn M khởi kiện vì cho rằng vào năm 1984, ông M có đắp đập bao đê nuôi tôm bán công nghiệp tại khu vực Mương Sâu, thuộc xã L, huyện C. Đến năm 1992, ông M kê khai đăng ký xin phép hành nghề sản xuất đắp đập bao để

nuôi trồng thủy sản với chính quyền địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận chấp thuận. Diện tích khu vực đầm nuôi tôm của ông M là 25 ha và gia đình ông cũng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cho Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên khi thực hiện dự án đầu tư cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác, UBND huyện Cần Giờ không ra quyết định thu hồi đất và không bồi thường thiệt hại về đất cho gia đình ông. Do đó ông Mai Văn M khởi kiện các Quyết định của UBND, bao gồm:

Quyết định số 568/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành ngày 14/10/2004; Quyết định số 499/QĐ- UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành ngày 13/7/2006; Quyết định số 5093/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành ngày 09/11/2006. Các Quyết định nêu trên là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai nên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính.

Ông Mai Văn M nộp đơn khởi kiện ngày 18/6/2012, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ vào Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH12 về việc thi hành Luật Tố tụng hành chính và khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 01/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao xác định yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn M vẫn còn thời hiệu khởi kiện và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh là đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32; Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Mai Văn M, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Xét tính hợp pháp của các Quyết định bị khởi kiện:

[3.1.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành các quyết định.

Để thực hiện việc thi công dự án đầu tư cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt tại Quyết định số 2959/QĐ-UB ngày 24 tháng 6 năm 2004. Ngày 14/10/2004 Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành Quyết định số 568/QĐ-UB về phê duyệt kinh phi bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho ông Mai Văn M, với số tiền hỗ trợ là 20.000.000 đồng.

Không đồng ý với nội dung quyết định số 568/QĐ-UB, ông M đã khiếu nại quyết định này. Ngày 13/07/2006 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành Quyết định số 499/QĐ-UBND, về giải quyết khiếu nại với nội dung không công nhận nội dung khiếu nại yêu cầu bồi thường thiệt hại về đất của ông M.

Ông M tiếp tục khiếu nại Quyết định số 499/QĐ-UBND. Ngày 09/11/2006 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5093/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại của ông M, với nội dung giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 499/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.

Xét thấy các Quyết định 568/QĐ-UB về phê duyệt kinh phi bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho ông Mai Văn M; Quyết định về giải quyết khiếu nại số 499/QĐ-UBND ngày 13/7/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và Quyết định về giải quyết khiếu nại số 5093/QĐ-UBND ngày 09/11/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định tại Luật Đất đai năm 2003; Luật Khiếu nại, tố cáo năm 1998 và Luật Khiếu nại, tố cáo năm 2005.

[3.1.2] Về Quyết định 568/QĐ-UB ngày 13/07/2006 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về phê duyệt kinh phi bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho ông Mai Văn M:

Căn cứ vào nội dung xác nhận nguồn gốc đất của Ủy ban nhân dân xã Long Hòa huyện Cần Giờ và Biên bản điều tra kiểm kê đất đai, tài sản bị ảnh hưởng ngày 18 tháng 6 năm 2003 của hộ ông Mai Văn M thì xác định hộ ông Mai Văn M có phần diện tích mặt nước dùng để khai thác nuôi trồng thủy sản dọc tuyến đường Rừng Sác với diện tích 18.279 m^2 (trong đó diện tích mặt nước sản xuất là 9.612m^2) thuộc tiểu khu 21 thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ quản lý, là đất rừng phòng hộ bị ảnh hưởng trong dự án Cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác, huyện Cần Giờ. Ông M cho rằng ông tự khai hoang, đắp đập bao đê nuôi tôm bán công nghiệp từ năm 1984, có kê khai đăng ký hành nghề với chính quyền địa phương. Khi nhà nước thực hiện dự án Cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác, huyện Cần Giờ không bồi thường thiệt hại về đất cho ông là không đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, căn cứ vào Quyết định số 165/QĐ-UB ngày 07 tháng 8 năm 1978 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Lâm trường Duyên Hải; Quyết định số 293/QĐ-UB ngày 19 tháng 12 năm 1987 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao đất rừng cho Lâm trường Duyên Hải thuộc Sở Lâm Nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 19/01/1988 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao đất, giao rừng cho Công ty Lâm Viên thuộc Ủy ban nhân huyện Duyên Hải; Quyết định số 173/CT ngày 29/5/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về phê duyệt dự án tiền khả thi: *"Rừng phòng hộ môi trường thành phố"* với diện tích 34.000ha; Quyết định số 169/QĐ-UB-*CNN* ngày 07 tháng 01 năm 2000 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Cần Giờ, thì toàn bộ diện tích 18.279 m^2 (trong đó diện tích mặt nước sản xuất là 9.612m^2) mà ông M sử dụng là thuộc tiểu khu 21 thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ là đất rừng phòng hộ.

Căn cứ điểm b, khoản 1**,** Điều 43 của Luật đất đai năm 2003 quy định những trường hợp thu hồi đất mà không bồi thường: *"Đất rừng phòng hộ ... và các công trình công cộng khác không nhằm mục đích kinh doanh, đất làm nghĩa trang, nghĩa địa"* và Thông tư Liên bộ Thủy sản-Tổng cục Quản lý ruộng đất số 05 TT/LB ngày 18/12/1991 hướng dẫn việc quản lý, sử dụng mặt nước để nuôi trồng thủy sản, tại phần II, mục 4 quy định về quyền lợi và nghĩa vụ của người sử dụng mặt nước nuôi trồng thủy sản. Theo đó, người sử dụng mặt nước nuôi trồng thủy sản chỉ được đền bù thiệt hại sản xuất và các công trình đầu tư phục vụ cho sản xuất nuôi trồng trên đất có mặt nước. Vì thế, ông Mai Văn M chỉ được hỗ trợ các chi phí thiệt hại do ngừng sản xuất với số tiền là 20.000.000 đồng là đúng quy định của Luật đất đai và phù hợp với mục 1 phần VII Phương án số 414/PABT ngày 11 tháng 6 năm 2004 quy định về phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2959/QĐ-UB ngày 24 tháng 6 năm 2004 quy định đối với bồi thường, hỗ trợ đối với đất trong phạm vi Rừng phòng hộ, đó là :*"Toàn bộ diện tích sử dụng trong phạm vi dự án thuộc đất rừng phòng hộ, là đất công nên không bồi thường thiệt hại về đất. Nhà nước chỉ bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về chi*

phí đầu tư trên đất cho các tổ chức và cá nhân thuê đất để nuôi trồng thủy sản".

Do đó Quyết định số 568/QĐ-UB ngày 13/07/2006 Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về phê duyệt kinh phi bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho ông Mai Văn M là đúng quy định của pháp luật.

[3.1.3] Do Quyết định số 568/QĐ-UB ngày 13/07/2006 Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ là đúng quy định của pháp luật nên các Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 13/7/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và Quyết định về giải quyết khiếu nại số 5093/QĐ-UBND ngày 09/11/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở.

[3.2] Đối với yêu cầu xác định hành vi của UBND huyện Cần Giờ không ban hành quyết định thu hồi đất và không thực hiện bồi thường về đất đối với phần diện tích là 18.279 m^2 (trong đó diện tích mặt nước sản xuất là 9.612m^2) của gia đình ông Mai Văn M đã bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư, cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường rừng sác, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh là hành vi trái pháp luật:

Hội đồng xét xử nhận thấy, như phân tích ở mục [3.1] thì các quyết định bị khởi kiện được ban hành đúng quy định của pháp luật nên yêu cầu của người khởi kiện là không có cơ sở.

[4] Tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới. Do đó yêu cầu kháng cáo của ông Mai Văn M không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, xét ông Mai Văn M là người cao tuổi nên căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì ông M được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

[1] Bác kháng cáo của ông Mai Văn M. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 1028/2022/HC-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 158; Điều 173; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 1991;

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 1998;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn M, Cụ thể:

[1.1] Bác yêu cầu Tòa án xác định hành vi của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ không thực hiện bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất đối với phần diện tích 18.279 m^2 đất của ông M bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư cải tạo, mở rộng và năng cấp đường Rừng Sác, huyện Cần Giờ là hành vi hành chính trái pháp luật;

[1.2] Bác yêu cầu Tòa án xác định hành vi của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ không ban hành quyết định thu hồi đất đối với phần diện tích 18.279m^2 đất của ông M để thực hiện dự án đầu tư cải tạo mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác, huyện Cần Giờ là hành vi hành chính trái pháp luật.

[1.3] Bác yêu cầu hủy Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 14/10/2004 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc: phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại của ông Mai Văn M ở dự án đầu tư mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác (đoạn Hà Thanh – An Nghĩa).

[1.4] Bác yêu cầu hủy Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 13/07/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về giải quyết khiếu nại của ông Mai Văn M.

[1.5] Bác yêu cầu hủy Quyết định số 5093/QĐ-UBND ngày 09/11/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giải quyết khiếu nại của ông Mai Văn M.

[2] Các phần khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Mai Văn M không phải chịu.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh;
- Đương sự (4);
- Lưu VT (3), HS (2) T.14 (BA 36).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Long